

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2025

TÓM TẮT
ĐỀ ÁN SẮP XẾP CÁC TỈNH LÂM ĐỒNG, TỈNH BÌNH THUẬN
VÀ TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về số lượng đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là ĐVHC) cấp tỉnh sau sắp xếp và số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với các tỉnh: Bình Thuận và Đắk Nông, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng trình Chính phủ Đề án tóm tắt sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Hiện nay, theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ĐVHC cấp tỉnh cần đáp ứng ba tiêu chuẩn về diện tích, dân số và số ĐVHC cấp huyện; thống kê từ năm 2023, cả nước hiện có 10 tỉnh chưa đạt được đồng thời cả ba tiêu chuẩn này, 12 tỉnh không đạt đồng thời hai tiêu chuẩn diện tích và dân số, 03 tỉnh thành không đạt tiêu chuẩn diện tích và ĐVHC cấp huyện, 02 tỉnh không đạt tiêu chuẩn về dân số và ĐVHC cấp huyện, 13 tỉnh thành không đạt tiêu chuẩn về diện tích, 09 tỉnh không đạt tiêu chuẩn về dân số (tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận đảm bảo cả 03 tiêu chuẩn, tỉnh Đắk Nông không đảm bảo cả 03 tiêu chuẩn).

Bên cạnh kết quả đạt được theo từng giai đoạn lịch sử, việc chia, tách ĐVHC cấp tỉnh thời gian qua đã nảy sinh một số bất cập và hạn chế như việc chia tách nhiều ĐVHC cấp tỉnh dẫn đến bộ máy nhà nước chồng chéo, làm thu hẹp không gian phát triển của các địa phương, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Việc tăng số lượng đã dẫn đến tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở địa phương tăng; chức năng nhiệm vụ của chính quyền cấp tỉnh

chưa đảm bảo để có phân cấp, phân quyền triệt để, mạnh mẽ từ Trung ương; ngân sách nhà nước chỉ cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng; đa số các ĐVHC cấp tỉnh vẫn còn phụ thuộc vào nguồn ngân sách của Trung ương phân bổ...

Theo đánh giá của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ, hiện tại là thời điểm chín muồi cho công cuộc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, khi những tồn tại cũ đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển. Nhiều tỉnh thành đã hết dư địa, phát triển chững lại hoặc hiệu quả không cao, trong khi nhiều địa phương vẫn rất khó khăn, sau nhiều năm chưa thể bứt phá dù có nhiều cơ chế hỗ trợ. Việc mở rộng phạm vi tỉnh cũng là phương thức giúp người đứng đầu địa phương cởi bỏ rào cản về không gian và nguồn lực, từ đó tạo điều kiện cho sự sáng tạo và phát triển.

Đồng thời, gắn với việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh để thực hiện xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, việc xây dựng ***Đề án thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh*** trên cơ sở sáp nhập các tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh nhằm tổ chức hợp lý cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Lâm Đồng

- Tỉnh Lâm Đồng thuộc Nam Tây Nguyên, có vị trí địa lý: Phía Đông giáp tỉnh Khánh Hoà và tỉnh Ninh Thuận; Phía Tây giáp tỉnh Bình Phước; Phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận và tỉnh Đồng Nai; Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Đắk Nông.

- Diện tích tự nhiên: 9.781,20 km².

- Quy mô dân số: 1.595.597 người.

- Số ĐVHC trực thuộc có:

+ 10 ĐVHC cấp huyện: 08 huyện và 02 thành phố.

+ 137 ĐVHC cấp xã: 106 xã, 18 phường và 13 thị trấn. Dự kiến sau sắp xếp còn 51 ĐVHC cơ sở (09 phường, 42 xã).

2. Tỉnh Bình Thuận

- Tỉnh Bình Thuận là tỉnh cuối cùng của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí địa lý: Phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng; Phía Đông Bắc giáp tỉnh Ninh Thuận;

Phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai; Phía Tây Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông.

- Diện tích tự nhiên: 7.942,60 km².
- Quy mô dân số thường trú: 1.531.253 người.
- Số ĐVHC trực thuộc có:
 - + 10 ĐVHC cấp huyện: 08 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố.
 - + 121 ĐVHC cấp xã: 93 xã, 16 phường và 12 thị trấn. Dự kiến sau sắp xếp còn 45 ĐVHC cơ sở (08 phường, 36 xã, 01 đặc khu Phú Quý).

3. Tỉnh Đắk Nông

- Tỉnh Đắk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của Tây Nguyên, có vị trí địa lý: Phía Đông và phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk; Phía Tây giáp tỉnh Bình Phước và Vương quốc Campuchia; Phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng.

- Diện tích tự nhiên: 6.509,27 km².
- Quy mô dân số thường trú: 746.149 người.
- Số ĐVHC trực thuộc có:
 - + 08 ĐVHC cấp huyện: 07 huyện và 01 thành phố.
 - + 71 ĐVHC cấp xã: 60 xã, 06 phường và 05 thị trấn. Dự kiến sau sắp xếp còn 28 ĐVHC cơ sở (03 phường, 25 xã).

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

4.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024 CỦA CÁC TỈNH: LÂM ĐỒNG, BÌNH THUẬN, ĐẮK NÔNG

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI (so sánh năm 2023)	ĐƠN VỊ TÍNH	TỈNH		
			LÂM ĐỒNG	BÌNH THUẬN	ĐẮK NÔNG
1	Tốc độ phát triển tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024	%	4,02	7,25	4,87
	Tỷ lệ cơ cấu kinh tế ngành				
	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	42,54	23,61	45,23
	Công nghiệp, xây dựng	%	18,87	38,45	18,17
	Dịch vụ	%	38,59	32,82	33,06
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	-	5,12	3,54

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI (so sánh năm 2023)	ĐƠN VỊ TÍNH	TỈNH		
			LÂM ĐỒNG	BÌNH THUẬN	ĐẮK NÔNG
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người/ năm	98,96	101,7	81,66
	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân	%	14,47	5,93	7,75
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đến hết năm 2024 trong GRDP	%	26,50	38,25	33
4	Thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2024	tỷ đồng	13.175,3	10.015	3.205
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu (so với cùng kỳ)	triệu USD	985,8	1.011,8	1.045,3
		%	6,1	12,24	18,6
6	Tổng lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú	Nghìn lượt khách	7.600	9.860	289,5
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	82	74	17,91
8	Tỷ lệ thất nghiệp	%	0,53	1,28	0,63
9	Tỷ lệ nghèo đa chiều	%	1,97	4,44	2,99
	Tỷ lệ nghèo đa chiều vùng dân tộc thiểu số	%	5,47	14,03	10,27
10	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	94,2	93,55	93,75
11	Số bác sĩ/vạn dân	Người	9,1	8,7	8,7
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	22,98	30,9	20,6
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	0,59	1,23
13	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đạt	%	83,2	51,22	67,5
14	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	91,8	88	88,2
15	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý	%	95,6	90	70
16	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	78	72	54
	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,8	99	94

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI (so sánh năm 2023)	ĐƠN VỊ TÍNH	TỈNH		
			LÂM ĐỒNG	BÌNH THUẬN	ĐẮK NÔNG
17	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54,37	43	39,5
18	Xây dựng nông thôn mới				
	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	106/106	77/93	45/60
	Xã nông thôn mới nâng cao	Xã	41	12	09
	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	16	04	02
	Huyện đạt chuẩn /T.phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới	Huyện/ T.phố	05	02	0

4.2. Tình hình quốc phòng, an ninh

4.2.1. Tỉnh Lâm Đồng

Quốc phòng, an ninh trong những năm qua tiếp tục được giữ vững. Lực lượng vũ trang luôn duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng tham gia xử lý các tình huống về an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai. Đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến địa phương và các sự kiện quan trọng của địa phương; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm trong lĩnh vực đất đai, tài sản công, tài nguyên, môi trường, trật tự đô thị, xây dựng, công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác phòng, chống tội phạm, góp phần kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm 2023...

4.2.2. Tỉnh Bình Thuận

Toàn tỉnh Bình Thuận nắm chắc và kiểm soát tốt tình hình địa bàn; chỉ đạo tổ chức và duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn các cao điểm. Thực hiện các kế hoạch quốc phòng, xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời các nội dung diễn tập khu vực phòng thủ năm 2024 theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Quân khu 7.

Triển khai kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các kế hoạch, biện pháp công tác đảm bảo an ninh trật tự; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từng bước được củng cố, nhân rộng và phát huy hiệu quả, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã phát huy vai trò trên

từng địa bàn. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, tăng cường kiểm tra theo chuyên đề về nồng độ cồn, ma túy đối với các phương tiện khi tham gia giao thông. Chú trọng công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4.2.3. Tỉnh Đắk Nông

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương của tỉnh được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Công tác diễn tập đạt kết quả tốt; chế độ sẵn sàng chiến đấu ở các cấp được duy trì nghiêm túc. Tiềm lực khu vực phòng thủ được tăng cường, củng cố. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công nhân nhập ngũ, giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức đóng quân canh phòng, tuần tra, kiểm soát địa bàn chặt chẽ; theo dõi nắm chắc tình hình, nhất là tình hình trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn. Chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân hai bên biên giới hoạt động bình thường, chấp hành nghiêm các Hiệp định, quy chế biên giới đã ký kết. Lực lượng bảo vệ biên giới hai bên phối hợp tốt trong quản lý biên giới, đảm bảo ổn định, hòa bình, hữu nghị hai bên và trong khu vực biên giới. Phát huy tốt vai trò của lực lượng vũ trang trong thực hiện công tác quốc phòng, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật Nhà nước, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần giữ vững an ninh chính trị, xã hội.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ đối ngoại trên các mặt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Duy trì tốt mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với lực lượng bảo vệ biên giới của Campuchia.

III. CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ HIỆN HƯỞNG

1. Tỉnh Lâm Đồng

- Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Tỉnh Bình Thuận

- Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 14/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Tỉnh Bình Thuận có 03 xã, gồm: xã La Dạ thuộc huyện Hàm Thuận Bắc; xã Mỹ Thạnh thuộc huyện Hàm Thuận Nam; xã La Ngâu thuộc huyện Tánh Linh.

- Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận, cụ thể: công nhận 04 xã, gồm: xã

Tam Thanh, xã Ngũ Phụng, xã Long Hải thuộc huyện Phú Quý và xã Phước Thế thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận là xã đảo. Các xã trên được thực hiện chính sách ưu đãi đối với xã đảo theo các quy định hiện hành.

3. Tỉnh Đắk Nông

- Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Công văn số 2640/BNV-TL ngày 03/7/2006 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp đặc biệt và phụ cấp khu vực; Công văn số 1786/BNV-TL ngày 17/6/2008 của Bộ Nội vụ về việc phụ cấp khu vực và phụ cấp đặc biệt, tỉnh Đắk Nông có 07 xã có đường biên giới quốc gia tiếp giáp với Campuchia, là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh biên giới, bảo vệ chủ quyền Quốc gia, bao gồm: xã Quảng Trục, xã Đắk Búk So thuộc huyện Tuy Đức; xã Đắk Lao, xã Thuận An thuộc huyện Đắk Mil; xã Thuận Hà, xã Thuận Hạnh thuộc huyện Đắk Song; xã Đắk Wil huyện Cư Jút thực hiện các chính sách vùng biên giới. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang công tác tại các xã trên được hưởng 50% chế độ phụ cấp đặc biệt.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Tỉnh Đắk Nông có 12 xã, gồm: các xã Đắk R'Ti, Quảng Tân, Quảng Trục, Đắk Ngo, Quảng Tâm thuộc huyện Tuy Đức; các xã Quảng Khê, Đắk Som, Đắk P'lao, Đắk R'Măng, Quảng Sơn, Đắk Ha, Quảng Hòa thuộc huyện Đắk Glong.

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Đắk Nông có 02 huyện nghèo gồm: huyện Tuy Đức và huyện Đắk Glong.

IV. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TẠI ĐỊA BÀN (CẤP TỈNH)

1. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1.1. Khối Đảng

a) Tỉnh ủy Lâm Đồng: Hiện có 665 tổ chức cơ sở Đảng với 50.180 đảng viên; Ban Chấp hành hiện có 40/51 đồng chí, Ban Thường vụ: 12/15 đồng chí. Thường trực Tỉnh ủy: 04 đồng chí (Quyền Bí thư Tỉnh ủy, 01 Phó Bí thư thường trực kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh, 01 Phó Bí thư và 01 Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND tỉnh).

b) Tỉnh ủy Bình Thuận: Hiện có 649 tổ chức cơ sở Đảng với 44.378 đảng viên; Ban Chấp hành hiện có 45/52 đồng chí, Ban Thường vụ: 14/16 đồng chí. Thường trực Tỉnh ủy: 03 đồng chí (Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh, 01

Phó Bí thư thường trực kiêm Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội và 01 Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND tỉnh).

c) Tỉnh ủy Đắk Nông: Hiện có 411 tổ chức cơ sở Đảng với 28.028 đảng viên; Ban Chấp hành hiện có 38/49 đồng chí, Ban Thường vụ: 14/16 đồng chí. Thường trực Tỉnh ủy: 04 đồng chí (Bí thư Tỉnh ủy, 01 Phó Bí thư thường trực kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh, 01 Phó Bí thư và 01 Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND tỉnh).

Ngoài ra mỗi Tỉnh ủy đều có 05 Ban Đảng (Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Văn phòng Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh.

1.2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Cả 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông đều có: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Tỉnh đoàn; Liên đoàn Lao động) và 02 đơn vị sự nghiệp: Báo tỉnh, Trường Chính trị tỉnh.

1.3. Ngoài ra, có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Đối với tỉnh Lâm Đồng: có 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi trực thuộc Tỉnh đoàn.

- Đối với tỉnh Bình Thuận: có Khách sạn Đồi Dương là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Tỉnh ủy. Nhà Thiếu nhi tỉnh là đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh đoàn. Trung tâm sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Bình Thuận là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh đoàn. Trung tâm Hỗ trợ Nông dân là đơn vị sự nghiệp thuộc Hội Nông dân tỉnh. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Bình Thuận là đơn vị sự nghiệp của Công đoàn do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thành lập.

- Đối với tỉnh Đắk Nông: có 02 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi trực thuộc Tỉnh đoàn; Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh.

1.4. Về số lượng cán bộ, công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Số cán bộ, công chức của tỉnh Lâm Đồng có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 383 người.

- Số cán bộ, công chức của tỉnh Bình Thuận có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 340 người.

- Số cán bộ, công chức của tỉnh Đắk Nông có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 371 người.

2. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước

2.1. Chính quyền địa phương cấp tỉnh

2.1.1. Về Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND

a) Tỉnh Lâm Đồng

- HĐND tỉnh: hiện có 59 đại biểu HĐND tỉnh, trong đó có: 01 Phó Bí thư thường trực kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh; 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và 04 Ban (gồm: Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc, Ban Kinh tế - Ngân sách), với tổng số cán bộ là 10 người.

- UBND tỉnh: hiện có Chủ tịch UBND tỉnh; 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Tỉnh Bình Thuận

- HĐND tỉnh: hiện có 46 đại biểu HĐND tỉnh, trong đó có Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh; 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và 04 Ban (gồm: Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc, Ban Kinh tế - Ngân sách), với tổng số cán bộ là 09 người.

- UBND tỉnh: hiện có Chủ tịch UBND tỉnh; 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Tỉnh Đắk Nông

- HĐND tỉnh: hiện có 48 đại biểu HĐND tỉnh, trong đó có 01 Phó Bí thư thường trực kiêm Chủ tịch HĐND tỉnh; 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và 04 Ban (gồm: Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc, Ban Kinh tế - Ngân sách), với tổng số cán bộ là 10 người.

- UBND tỉnh: hiện có Chủ tịch UBND tỉnh; 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2.1.2. Các tổ chức hành chính

a) Về tổ chức bộ máy:

Cả 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông đều có 15 tổ chức hành chính cấp tỉnh, cụ thể:

- 13 cơ quan chuyên môn gồm: (1) Văn phòng UBND tỉnh; (2) Sở Nội vụ; (3) Sở Tài chính; (4) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (5) Sở Công Thương; (6) Sở Tư pháp; (7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (8) Sở Xây dựng; (9) Sở Khoa học và Công nghệ; (10) Sở Giáo dục và Đào tạo; (11) Sở Y tế; (12) Thanh tra tỉnh; (13) Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- 02 tổ chức khác gồm: (1) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; (2) Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

b) Về số lượng cán bộ, công chức:

- Số cán bộ, công chức của tỉnh Lâm Đồng có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 1.097 người.

- Số cán bộ, công chức của tỉnh Bình Thuận có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 1.113 người.

- Số cán bộ, công chức của tỉnh Đắk Nông có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 1.043 người.

2.1.3. Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

a) Về tổ chức bộ máy:

- Tỉnh Lâm Đồng: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và thuộc các tổ chức hành chính cấp tỉnh là 121 đơn vị, được phân loại theo ngành, lĩnh vực: 59 đơn vị sự nghiệp giáo dục (trong đó 01 đơn vị giáo dục thường xuyên và 02 Trường Cao đẳng), 20 đơn vị sự nghiệp y tế và 42 đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Tỉnh Bình Thuận: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các tổ chức hành chính cấp tỉnh là 101 đơn vị, được phân loại theo ngành, lĩnh vực: 28 đơn vị sự nghiệp giáo dục (trong đó 26 đơn vị giáo dục đào tạo, 01 trường Tỉnh thương và 01 Trường Cao đẳng), 11 đơn vị sự nghiệp y tế và 62 đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Tỉnh Đắk Nông: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các tổ chức hành chính cấp tỉnh là 76 đơn vị, được phân loại theo ngành, lĩnh vực: 32 đơn vị sự nghiệp giáo dục (trong đó có 01 Trường Cao đẳng), 13 đơn vị sự nghiệp y tế và 31 đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Về viên chức và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ (trừ viên chức ngành y tế, giáo dục):

- Tỉnh Lâm Đồng: Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025: 932 biên chế; Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2025: 342 biên chế. Số viên chức và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 984 người.

- Tỉnh Bình Thuận: Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2025: 954 biên chế; Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2025: 1.636 biên chế. Số viên chức và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 2.713 người.

- Tỉnh Đắk Nông: Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025: 528 biên chế; Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2025: 405 biên chế. Số viên chức và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 1.100 người.

2.1.4. Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

a) Tỉnh Lâm Đồng:

Tổng số các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 14 tổ chức hoạt động trong phạm vi tỉnh. Biên chế năm 2025 là 75 biên chế. Số người có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 85 người.

b) Tỉnh Bình Thuận:

Tổng số các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 14 tổ chức hoạt động trong phạm vi tỉnh. Biên chế năm 2025 là 71 biên chế. Số người có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 63 người.

c) Tỉnh Đắk Nông:

Tổng số các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 12 tổ chức hoạt động trong phạm vi tỉnh. Biên chế năm 2025 là 67 biên chế. Số người có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 64 người.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Trên cơ sở sáp nhập 03 tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông để thành 01 tỉnh mới, với tên gọi là tỉnh Lâm Đồng, có:

+ Diện tích tự nhiên 24.233,07 km² (đạt 302,91% so với tiêu chuẩn của tỉnh miền núi, vùng cao; đạt 484,66% so với tiêu chuẩn của tỉnh còn lại).

+ Quy mô dân số là 3.872.999 người (đạt 430,33% so với tiêu chuẩn của tỉnh miền núi, vùng cao; đạt 276,64% so với tiêu chuẩn của tỉnh còn lại).

+ Đơn vị hành chính trực thuộc: 124 ĐVHC (Lâm Đồng: 51; Bình Thuận: 45; Đắk Nông: 28).

2. Nơi đặt Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Lâm Đồng (mới):

Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Hợp nhất nguyên trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Tỉnh ủy Bình Thuận và Tỉnh ủy Đắk Nông; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (mới) sẽ quyết định tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự ngay khi được thành lập.

- Hợp nhất nguyên trạng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trong đó bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh;

Tỉnh đoàn; Liên đoàn Lao động và các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh của tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông) theo Đề án của Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Hợp nhất nguyên trạng đơn vị sự nghiệp trực thuộc mang tính tương đồng thuộc Tỉnh ủy 03 tỉnh: các cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình, Trường Chính trị; Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi, Nhà Thiếu nhi thuộc các Tỉnh đoàn; tiếp nhận nguyên trạng toàn bộ các cơ quan, đơn vị không mang tính tương đồng.

Lộ trình thực hiện: ngay khi có Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội.

1.2. Tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước

- Hợp nhất nguyên trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của HĐND 03 tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông; HĐND tỉnh Lâm Đồng (mới) sẽ quyết định tổ chức bộ máy, bố trí con người ngay khi hợp nhất.

- Hợp nhất nguyên trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của UBND 03 tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông.

Lộ trình thực hiện: ngay khi có Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội.

1.3. Các tổ chức hành chính cấp tỉnh

- Thực hiện sắp xếp trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng 15 tổ chức hành chính cấp tỉnh thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng (mới).

- Đề xuất xem xét thành lập mới 01 cơ quan chuyên môn là Sở Ngoại vụ theo Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ (quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...), do tỉnh Lâm Đồng (mới) đạt 02 tiêu chí (quy định đáp ứng 1 trong 4 tiêu chí tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP), cụ thể: (1) có cửa khẩu quốc tế đường hàng không: Cảng hàng không quốc tế Liên Khương; (2) có cảng biển quốc tế: Cảng biển quốc tế Vĩnh Tân.

- Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Lâm Đồng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tương ứng thuộc tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông xây dựng Đề án sáp nhập các sở, ngành hoàn thành song song Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh (Văn bản số 3751/UBND-TKCT ngày 13/4/2025 về thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh).

Lộ trình thực hiện:

Ngay sau khi có Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh: UBND tỉnh Lâm Đồng xây dựng đề án thành lập các cơ quan hành chính trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng và thành lập mới Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng.

1.4. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ giáo dục và y tế) thuộc các sở, ban, ngành

Hợp nhất nguyên trạng các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ mang tính tương đồng hoặc tiếp nhận nguyên trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành.

Lộ trình thực hiện: ngay sau khi có Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành đảm bảo điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định.

1.5. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập (sự nghiệp giáo dục, y tế thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trước đây), doanh nghiệp nhà nước, cổ phần doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ...

- *Đối với lĩnh vực giáo dục:*

+ Trước mắt, giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND tỉnh (*Trường Cao đẳng Đà Lạt; Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng, Trường Cao đẳng Bình Thuận, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông...*).

+ Giữ nguyên các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- *Đối với lĩnh vực y tế:* Duy trì Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới, UBND cấp tỉnh sẽ xem xét tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường. Sắp xếp các Bệnh viện đa khoa các tỉnh để đảm bảo sau khi sáp nhập, tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh đi vào hoạt động ổn định, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (*cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường...*).

- Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Ban Quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,... trên địa bàn. Trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh sẽ xem xét thành lập đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý dự án của UBND cấp tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hợp nhất nguyên trạng các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ mang tính tương đồng hoặc tiếp nhận nguyên trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các doanh nghiệp nhà nước, cổ phần doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ...

Lộ trình thực hiện: Ngay sau khi có Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, cổ phần doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ... đảm bảo điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định.

1.6. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức chính quyền địa phương cơ sở

Quản lý nguyên trạng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức chính quyền địa phương cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Việc xây dựng dự kiến Phương án thực hiện trên cơ sở các định hướng:

2.1. Trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, UBND tỉnh Lâm Đồng sẽ căn cứ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện trạng hoạt động của bộ máy chính quyền của 03 tỉnh để xây dựng Phương án có thể bố trí tỷ lệ hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc đồng thời tại trụ sở hành chính của tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông và tại Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Lâm Đồng mới, bảo đảm công tác quản lý nhà nước và giảm bớt khó khăn việc đi lại, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giai đoạn đầu sáp nhập.

2.2. Đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương sau khi hợp nhất, sáp nhập: thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Đối với phương án nhân sự cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ, Ủy ban kiểm tra cấp uỷ tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập và việc phân công cấp uỷ viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh (sau khi được chỉ định) đảm nhiệm các chức danh

lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc (không bao gồm các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý): triển khai thực hiện quy trình theo chỉ đạo của đồng chí được Bộ Chính trị phân công.

2.4. Đối với cán bộ đang giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thì tiếp tục được bố trí giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh mới sau sắp xếp.

2.5. Đối với cán bộ, công chức đang giữ chức danh người đứng đầu cơ quan thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh, căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu, nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

2.6. Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan sau sắp xếp hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường xuống làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức.

Trước mắt số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ĐVHC cấp tỉnh mới sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định của Chính phủ.

2.7. Đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

- Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí lãnh đạo, quản lý (*Trưởng phòng và tương đương*), cấp ủy và người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức của các tỉnh khi sắp xếp, phải xem xét, đánh giá kỹ lưỡng năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả đánh giá cán bộ hằng năm và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới. Cán bộ khi được chọn lựa, bố trí, sắp xếp vào vị trí lãnh đạo cấp phòng phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chức danh theo quy định hiện hành.

- Đối với người đứng đầu (*Trưởng phòng và tương đương*) không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Trước mắt, số lượng cấp phó (*Phó trưởng phòng và tương đương*) sau sắp xếp có thể cao hơn quy định. Tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (*kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án*).

2.8. Đối với công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo quy định

Trước mắt giữ nguyên số lượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

- Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp ĐVHC mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở quy định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sắp xếp ĐVHC, tổ chức bộ máy bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp ĐVHC.

- Thực hiện giải quyết chính sách, chế độ cho các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc.

- Thực hiện giải quyết chính sách, chế độ cho các trường hợp cán bộ, công chức không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí công việc ở cơ quan, đơn vị, địa phương mới hoặc giải quyết chính sách, chế độ theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đánh giá, sàng lọc, xác định đối tượng phải nghỉ việc để thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng lại chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

Hiện nay chưa có quy định chính thức của các cơ quan Trung ương về định mức biên chế, tổ chức bộ máy nên chưa thể xây dựng được Phương án bố trí, sắp xếp con người và xác định số lượng dôi dư; phương án giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC sẽ được khẩn trương xây dựng ngay khi có quy định cụ thể.

VII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công trên địa bàn thành phố Đà Lạt - Trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Lâm Đồng:

1.1. Về trụ sở làm việc:

Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh mới trước mắt đặt tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hiện nay. Sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức, bộ máy, nghiên cứu lập quy hoạch và đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Lâm đồng tại địa điểm phù hợp.

Hiện trạng các trụ sở công trên địa bàn thành phố Đà Lạt đủ điều kiện đáp ứng ngay trong sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất, diện tích làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức (*dự kiến số lượng: 5.516 người; theo Phương án tối đa người làm việc tập trung*) tại Trung tâm hành chính – chính trị tỉnh Lâm Đồng (mới):

a) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh cần bố trí làm việc tại thành phố Đà Lạt - Trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Lâm Đồng:

Đơn vị tính: Người

STT	Tỉnh (cũ)	Cán bộ, công chức				Các Hội	Viên chức cấp tỉnh
		Đảng, MTTQ và các đoàn thể	Chính quyền nhà nước		Cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh		
			TT. HĐND tỉnh	LĐ UBND tỉnh			
1	Lâm Đồng	383	10	4	1.097	85	318
2	Bình Thuận	340	10	4	1.113	63	302
3	Đắk Nông	371	10	4	1.044	64	294
Tổng số		1.094	30	12	3.254	212	914

b) Dự kiến trụ sở bố trí làm việc:

Đơn vị tính: m²

STT	Tên trụ sở hiện hữu	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sử dụng
I.	TRỤ SỞ LÀM VIỆC KHỐI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI		17.901	11.155,22
1	Tỉnh ủy Lâm Đồng			
	Văn phòng; Nhà làm việc Thường trực Tỉnh ủy	Số 10 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt	15.153	1.844
	Các Ban đảng (3 tầng)			3.391,2
	Ban Tổ chức (Nhà ngoài VPTU)			555

STT	Tên trụ sở hiện hữu	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sử dụng
	Nhà phục vụ + gara + Công an (Ban Tổ chức + gara + Công an)			1.881
	Hội trường Tỉnh ủy			1.633
	Nhà tiếp dân			48
	+ Khối phòng họp BCH Đảng bộ			1.138
	+ Nhà Biệt thự hạng 3	Số 8 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt	1.332	230,46
	+ Nhà cấp III			397,56
	+ Gara xe			37
	Đảng ủy khối Doanh nghiệp cũ			
	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Số 19 Lê Hồng Phong	1.416	
	Trụ sở làm việc của MTTQ được thực hiện theo Đề án được TW MTTQ phê duyệt			
II.	TRỤ SỞ LÀM VIỆC KHỐI CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC TỔ CHỨC HỘI		86.111,1	48.434,1
1	HĐND tỉnh Lâm Đồng		2.506,3	2.267,1
	Văn phòng Đoàn đại biểu QH, Hội đồng nhân dân	Số 02 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt	2.506,3	2.267,1
2	Hội và các đơn vị sự nghiệp		22.880	14.848
	Trung tâm hành chính thành phố Đà Lạt	Số 02 (số mới là 05), Trần Nhân Tông, phường 8, thành phố Đà Lạt	22.880	14.848
3	UBND tỉnh Lâm Đồng (bao gồm bố trí trụ sở Đảng ủy UBND tỉnh)		23.138,2	7.172
	Trụ sở UBND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh	Số 4 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt	23.138,2	3.872
	Trụ sở làm việc chung các Hội	Số 4A Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt		3.300
4	Các cơ quan chuyên môn (bao gồm 12 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐB QH, HĐND và Văn phòng UBND đã được bố trí)		37.586,6	24.147
	Trung tâm hành chính tỉnh	Số 36, Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt	34.821,6	22.747
	Sở Giao thông vận tải cũ	22 Pasteur, phường 4, thành phố Đà Lạt	2.765	1.400

STT	Tên trụ sở hiện hữu	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sử dụng
III.	CÁC ĐỊA CHỈ CÓ DIỆN TÍCH LỚN DỰ PHÒNG ĐỂ BỐ TRÍ		57.378	44.827
1	Trường Cao đẳng Đà Lạt	Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường 4, thành phố Đà Lạt	48.600	16.357
2	Các đơn vị sự nghiệp của UBND thành phố Đà Lạt	Số 29 đường Ba tháng Tư, phường 3, thành phố Đà Lạt	2.553	4.033
3	Chi cục Dân số KHHGĐ	Số 04 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt	1.337	567
4	Sở Khoa học Công nghệ cũ	Số 35 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt	4.888	1.104
5	Một số cơ sở khác do có nguồn gốc Tôn giáo	Số 39 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt		7.555
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Số 01 Lương Thế Vinh, phường 3, thành phố Đà Lạt		2.554
		Số 09 Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Đà Lạt		12.057
		Số 08 đường Ba tháng Tư, phường 3, thành phố Đà Lạt		600
TỔNG			161.390,1	104.416,32

(1) UBND tỉnh Lâm Đồng đã giao Sở Tài chính phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu xây dựng phương án chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng, phục vụ hoạt động của ĐVHC hình thành sau sắp xếp, xây dựng các phương án dự phòng theo tiêu chuẩn, định mức làm việc của đơn vị mới quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về trụ sở làm việc (bình quân cán bộ chức danh 50 m²/người; công chức 12 m²/người; diện tích sử dụng chung, hội trường... bằng 50% diện tích làm việc).

(2) Trong trường hợp xây dựng, hoàn thành Phương án bố trí tỷ lệ hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc đồng thời tại trụ sở hành chính của tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông và tại trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Lâm Đồng mới; Sở Tài chính sẽ căn cứ để tham mưu xây dựng Phương án bố trí trụ sở làm việc phù hợp.

1.2. Chính sách nhà ở công vụ; chính sách xe công vụ:

- Phương án về bố trí nhà công vụ, hỗ trợ xe ổn định công tác cho toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức 02 tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông để đảm bảo công tác tại Thành phố Đà Lạt (Trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Lâm Đồng mới) đã được UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các Sở: Tài chính (chủ trì), Nội vụ, Xây dựng và các sở, ngành, liên quan cũng như UBND thành phố Đà Lạt khẩn trương xây dựng (đã yêu cầu xác định tính toán nhà công vụ và xe công tác “tuần”). Phương án sẽ hoàn thành trước khi triển khai thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh được phê duyệt.

- Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, UBND tỉnh sẽ tham mưu HĐND tỉnh Lâm Đồng (mới) ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC thực hiện sắp xếp về công tác tại Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Lâm Đồng (mới).

2. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông sau sắp xếp

- Hiện nay, các Sở Tài chính Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông đang thực hiện rà soát, xây dựng lại phương án xử lý nhà, đất dôi dư của từng tỉnh theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ. Sau khi sáp nhập, trên cơ sở phương án của từng tỉnh đã được phê duyệt, sẽ tiếp quản, kế thừa tham mưu triển khai xử lý các nội dung còn lại của phương án đã được phê duyệt.

- UBND tỉnh Lâm Đồng (mới) sẽ rà soát, thực hiện phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tỉnh và cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương tiến tới ổn định sau 05 năm kể từ khi sắp xếp (gắn với tiến trình ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy trực thuộc và bố trí cán bộ, công chức, viên chức); thực hiện sắp xếp, quản lý, sử dụng theo nhu cầu của địa phương đối với trụ sở, tài sản công của các Bộ, cơ quan Trung ương có đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới) khi được chuyển giao.

Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025, cụ thể:

1. Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và địa phương áp dụng đối với ĐVHC như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

IX. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Năm 2025

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp tỉnh.

- Giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc và dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp tỉnh.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp tỉnh.

- Việc chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Việc cấp, sử dụng con dấu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở các ĐVHC thực hiện sắp xếp thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ.

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Năm 2026

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp tỉnh.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp tỉnh.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đối với ĐVHC cấp tỉnh theo quy định của Trung ương.
